

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 0938/2000/QĐ-BTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

***Ban hành Quy chế về hàng hoá của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào
quá cảnh lãnh thổ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Hiệp định Quá cảnh hàng hoá giữa Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào ngày 23/4/1994 và Hiệp định ngày 18/01/2000 giữa Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào sửa đổi bổ sung một số điều của Hiệp định Quá cảnh hàng hoá ký ngày 23/4/1994;

Căn cứ Nghị định 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại và hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hoá với nước ngoài;

Sau khi tham khảo ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về hàng hoá của Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào quá cảnh lãnh thổ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quy chế này thay thế cho Quy chế về hàng hoá của Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào quá cảnh lãnh thổ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1163/TM-XNK ngày 20/9/1994 và Quyết định số 690/TM-XNK ngày 09/8/1996 của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

QUY CHẾ
VỀ HÀNG HOÁ CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO QUÁ CẢNH
LÃNH THỔ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 0938/2000/QĐ-BTM
ngày 30 tháng 6 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Hàng quá cảnh nêu trong Quy chế này là hàng hoá của chủ hàng quá cảnh Lào đi qua lãnh thổ Việt Nam để sang nước thứ ba hoặc từ nước thứ ba về Lào hoặc đưa từ địa phương này sang địa phương khác của Lào có đi qua lãnh thổ Việt Nam.

2. Việc quá cảnh hàng hoá thuộc diện cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu được quy định như sau:

a) Cấm quá cảnh hàng hoá mà pháp luật và tập quán quốc tế nghiêm cấm gồm: đồ cổ; ma túy; hoá chất độc; chất phóng xạ; sản phẩm văn hoá đồi trụy, phá hoại sự ổn định chính trị của hai nước; các loại thực vật và động vật quý hiếm.

b) Phải được phép bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Thương mại Việt Nam trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Du lịch Lào khi quá cảnh lãnh thổ Việt Nam vũ khí đạn dược, vật liệu nổ, trang thiết bị quân sự nhằm mục đích quốc phòng và an ninh quốc gia của Lào.

c) Đối với việc quá cảnh gỗ tròn, gỗ xẻ thì vào đầu năm, Bộ Thương mại và Du lịch Lào thông báo kế hoạch quá cảnh trong năm, cụ thể về số lượng, chủng loại, cửa khẩu, tuyến đường. Căn cứ đơn xin quá cảnh có xác nhận của Bộ Thương mại và Du lịch Lào hoặc cơ quan được Bộ Thương mại và Du lịch Lào uỷ quyền, Bộ Thương mại Việt Nam cấp Giấy phép Quá cảnh một lần và được phép vận chuyển quá cảnh nhiều lần cho đến hết theo quy định trong Giấy phép.

d) Quá cảnh hàng hoá thuộc danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu (trừ các hàng hoá đã nêu tại các mục a, b, c ở trên) phải được phép của Bộ Thương mại Việt Nam (Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Hà Nội hoặc Đà Nẵng) trên cơ sở đơn xin

quá cảnh có xác nhận của Bộ Thương mại và Du lịch Lào hoặc cơ quan được Bộ Thương mại và Du lịch Lào uỷ quyền.

3. Các loại hàng hoá mà Việt Nam không cấm xuất khẩu, không cấm nhập khẩu (dưới đây gọi tắt là hàng quá cảnh thông thường), được phép làm thủ tục quá cảnh trực tiếp tại Hải quan cửa khẩu Việt Nam.

4. Hàng quá cảnh chịu sự giám sát của Hải quan Việt Nam trong suốt thời gian lưu chuyển trên lãnh thổ Việt Nam; vào và ra khỏi Việt Nam theo đúng cửa khẩu, tuyến đường quy định; lượng hàng xuất ra phải đúng bằng lượng hàng nhập vào, nguyên đai nguyên kiện.

5. Hàng quá cảnh được lưu lại trên lãnh thổ Việt Nam trong thời gian tối đa là 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập khẩu. Thời hạn này có thể được Bộ Thương mại (nếu là hàng quá cảnh theo giấy phép) hoặc Cục hải quan tỉnh, thành phố đang giám sát lô hàng quá cảnh (nếu là hàng quá cảnh thông thường) gia hạn. Mỗi lần gia hạn không quá 30 ngày và tối đa không quá 3 lần gia hạn cho một lô hàng quá cảnh.

6. Chủ hàng quá cảnh phải nộp lệ phí hải quan và các loại phí khác áp dụng cho hàng quá cảnh theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

7. Hàng quá cảnh không được tiêu thụ trên lãnh thổ Việt Nam; trường hợp đặc biệt phải được phép của Bộ trưởng Bộ Thương mại Việt Nam.

8. Thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh phương tiện vận chuyển và người áp tải; thủ tục lưu kho, lưu bãi hàng quá cảnh; thủ tục sang mạn, thay đổi phương tiện vận chuyển hàng quá cảnh được thực hiện theo hướng dẫn của Hải quan Việt Nam.

II. CỬA KHẨU QUÁ CẢNH HÀNG HOÁ

Việc quá cảnh hàng hoá qua biên giới Việt - Lào được thực hiện qua các cặp cửa khẩu sau đây:

Tên cửa khẩu phía Việt Nam	Đường qua biên giới	Tên cửa khẩu phía Lào
Lao Bảo	Đường 9	Đen Savan